

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Thanh Thảo.

2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 04/4/1993, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn C1, sinh năm 1973; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2014. Hiện trú tại: xã M, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không.

Tiền sự, 02 tiền sự: Ngày 18/4/2017 bị Tòa án huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 24/02/2018 chấp hành xong; Ngày 12/12/2018 tiếp tục bị Tòa án huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Đến ngày 09/01/2020 được Tòa án huyện B ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Hiện bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại: 1 - Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

2 - Anh La Văn L, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

3 - Chị Hà Thị L, sinh năm 1989 - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Thị L: Anh La Văn L, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

4 - Anh Triệu Nguyên K, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

5 - Chị Triệu Thị L, sinh năm 1982 - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Triệu Thị L: Anh Triệu Nguyên K, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

6 - Anh Lục Văn T, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

7 - Chị Sầm Thị N, sinh năm 1987 - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Sầm Thị N: Anh Lục Văn T, sinh năm 1984 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

8 - Chị La Thị P, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

9 - Anh Đinh Xuân C, sinh năm 1987 - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của anh Đinh Xuân C: Chị La Thị P, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người làm chứng: Ông La Văn T, sinh năm 1983 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020, bị cáo Hoàng Văn C là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện V, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/7/2020 C đến nhà bà Nguyễn Thị I - sinh năm 1967, trú tại thôn B, xã T, huyện V. Khi đến, quan sát thấy không có ai ở nhà. C đi vào chuồng lợn bắt trộm được 02 con lợn, lông, da màu đen, mỗi con nặng khoảng 8kg cho vào 01 chiếc bao tải. Sau đó C mang 02 con lợn trộm cắp được đi bán cho 01 người không quen biết ở khu vực đường mỏ Q đi thị trấn T, huyện B được 1.200.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/7/2020 C đi đến nhà anh La Văn L - sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã T, huyện V. Khi đến, quan sát thấy không có ai ở nhà. C đi vào chuồng lợn bắt trộm được 03 con lợn đực, lông da màu trắng - đen, mỗi con nặng 08kg, cho vào 01 chiếc bao tải. Sau đó C mang bán cho ông La Văn T - sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã V, V, được 4.400.000đ, ông T không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2020 C đi đến lán của anh Triệu Nguyên K - sinh năm 1983, trú thôn B, xã T, huyện V. Khi đến, quan sát thấy không có ai ở lán. C đi vào chuồng lợn bắt trộm 01 con lợn cái, lông da màu đen, nặng khoảng 15kg, cho vào bao tải rồi mang đi bán cho một người không quen biết ở khu vực đường mỏ Q đi thị trấn T, huyện B được 900.000đ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng đầu giờ chiều ngày 20/7/2020, C đi đến nhà anh Lục Văn T - sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã T, huyện V. Khi đến thấy không có ai ở nhà. C quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q7, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh để ở dưới sàn, đang được cắm sạc, C đã lấy chiếc điện thoại và bỏ đi, khi ra đầu thú C đã giao nộp lại chiếc điện thoại.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2020 C đến nhà chị La Thị P - sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã T, huyện V. Khi đến, quan sát thấy không

có ai ở nhà. C đi vào chuồng lợn bắt trộm 01 con lợn cái, lông da màu đen, nặng khoảng 30kg, cho vào bao tải rồi mang đi bán cho một người không quen biết ở khu vực đường mỏ Q đi thị trấn T, huyện B được 900.000đ.

Đến ngày 22/7/2020 Hoàng Văn C đến Công an huyện V đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã T và giao nộp những tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha LX, màu đỏ - đen BKS: 18K1 - 021.36, trong cốp xe có 02 áo dài tay màu trắng, 02 quần vải màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q7, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh; 01 bao tải màu hồng, loại bao 50kg, trên bao bì có in chữ “URAE” 50kg và 2.598.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 03 con lợn của gia đình anh La Văn L trị giá 4.800.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

- 02 con lợn cái của gia đình bà Nguyễn Thị I, trị giá 3.200.000đ
- 01 con lợn cái của gia đình anh Triệu Nguyên K, trị giá 3.000.000đ
- 01 con lợn cái của gia đình chị La Thị P, trị giá 2.700.000đ.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q7, vỏ màu xanh của gia đình anh Lục Văn T, trị giá 900.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: - Hình phạt chính: Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn C tiếp tục phải bồi thường cho gia đình các bị hại: - Bồi thường cho bà Nguyễn Thị I 2.600.000đ.

- Bồi thường cho gia đình anh La Văn L 4.002.000đ.

- Bồi thường cho gia đình anh Triệu Nguyên K 2.400.000đ.

- Bồi thường cho gia đình chị La Thị P 2.100.000đ.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc áo dài tay, màu trắng; 02 quần vải, màu đen của bị cáo Hoàng Văn C do không còn giá trị sử dụng; - Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn, màu đỏ, hồng, loại bao 50kg, trên bao bì có in chữ “URAE” 50kg là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 Hoàng Văn C đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện V cụ thể: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/7/2020 trộm cắp 02 con lợn của bà Nguyễn Thị I rồi bán cho một người không quen biết được 1.200.000đ; Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/7/2020 trộm cắp 03 con lợn của gia đình anh La Văn L rồi bán cho ông La Văn T được 4.400.000đ; Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2020 trộm cắp 01 con lợn của gia đình anh Triệu Nguyên K rồi bán cho một người không quen biết được 900.000đ; Khoảng đầu giờ chiều ngày 20/7/2020 trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Juno Q7 của gia đình anh Lục Văn T, khi ra đầu thú đã giao nộp lại chiếc điện thoại này; Ngay sau đó khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2020 trộm cắp 01 con lợn của gia đình chị La Thị P rồi bán cho một người không quen biết được 900.000đ. Bị cáo là người nghiện ma túy 05 lần trộm cắp tài sản bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng, không lấy việc trộm cắp là nguồn sống chính nên không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020, Hoàng Văn C đã trộm cắp tài sản của người khác có tổng trị giá là 14.600.000đ (*mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh đã có gia đình nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Ngoài ra Hoàng Văn C có 02 tiền sự: Ngày 18/4/2017 bị Tòa án huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, đến ngày 24/02/2018 chấp hành xong; Ngày 12/12/2018 tiếp tục bị Tòa án huyện V ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Đến ngày 09/01/2020 được Tòa án huyện B ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; bị cáo sống bằng nghề tự do thu nhập không ổn định không có tài sản gì. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình anh Lục Văn T sau khi được nhận lại tài sản đã mất, anh T không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện gia đình các bị hại còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị mất theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V cụ thể:

Sau khi ra đầu thú bị cáo Hoàng Văn C đã giao nộp lại 2.598.000đ, là số tiền còn lại trong tổng số tiền bị cáo C đã bán những tài sản do trộm cắp được mà có. Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện các bị hại bà Nguyễn Thị I 600.000đ; anh La Văn L 798.000đ; anh Triệu Nguyên K 600.000đ; chị La Thị Phương 600.000đ.

Như vậy bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị I 2.600.000đ.
- Bồi thường cho gia đình anh La Văn L 4.002.000đ.
- Bồi thường cho gia đình anh Triệu Nguyên K 2.400.000đ.
- Bồi thường cho gia đình chị La Thị P 2.100.000đ.

Tổng cộng: 11.102.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại, như vậy cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình các bị hại.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 02 chiếc áo dài tay, màu trắng; 02 quần vải, màu đen, quá trình điều tra xác định bị cáo C đã mặc trong các lần thực hiện hành vi phạm tội giá trị nhỏ, bị cáo không có yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bao tải xác rắn, màu đỏ - hồng, loại bao 50kg, trên bao bì có in chữ “URAE” 50kg, bị cáo C đã dùng đựng tài sản trộm cắp là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

** Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm:*

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha, Nouvo, BKS: 18K1 - 021.36, Hoàng Văn C đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ C), khi C lấy xe đi bà H không biết mục đích sử dụng, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc ví trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Hoàng Văn C nên không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy bàn phím mà bị cáo C dùng liên lạc trao đổi mua bán với anh La Văn T. Quá trình điều tra C khai bị rơi mất, không biết rơi ở đâu, vì vậy không truy tìm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự vụ án theo quy định pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với anh La Văn T ngày 18/7/2020 đã mua 03 con lợn của C, anh T không biết tài sản là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với những người mua lợn của C vào các ngày 17, 19 và 20/7/2020, quá trình điều tra C khai không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2020 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Công nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh L đã trả lại cho đại diện các bị hại bà Nguyễn Thị I 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); anh La Văn L 798.000đ (bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng); anh Triệu Nguyên K 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); chị La Thị Phương 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị I 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho gia đình anh La Văn L, chị Hà Thị L 4.002.000đ (bốn triệu không trăm linh hai nghìn đồng).
- Bồi thường cho gia đình anh Triệu Nguyên K, chị Triệu Thị L 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).
- Bồi thường cho gia đình chị La Thị P, anh Đinh Xuân C 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 11.102.000đ (mười một triệu một trăm linh hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật Dân sự;

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: - Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc áo dài tay, màu trắng; 02 quần vải, màu đen của bị cáo Hoàng Văn C do không còn giá trị sử dụng; - Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn, màu đỏ, hồng, loại bao 50kg, trên bao bì có in chữ “URAE” 50kg là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu

200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 555.100đ (năm trăm năm mươi lăm nghìn một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 755.100đ (bảy trăm năm mươi lăm nghìn một trăm đồng) tiền án phí.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- THAHS, THADS;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Vĩnh Thái